

THỰC TRẠNG VIỆC SỬ DỤNG TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG TRONG PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC KHỐI 3 TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Đình Chung*

Nguyễn Đình Sơn**

Tóm tắt:

Đánh giá thực trạng việc sử dụng trò chơi vận động trong phát triển thể lực cho học sinh tiểu học khối 3 trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội trên cơ sở phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới việc phát triển thể lực cho học sinh, thực trạng sử dụng trò chơi vận động và thực trạng thể lực của học sinh. Kết quả nghiên cứu là căn cứ để lựa chọn trò chơi vận động phát triển thể lực cho đối tượng nghiên cứu..

Từ khóa: Thực trạng thể lực, trò chơi vận động, học sinh, khối 3, Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội.

Situation of using motor games in physical development for grade 3 elementary school students Nguyen Tri Phuong Primary School, Hanoi City

Summary:

Assessing the real situation of using motor games in physical development for elementary school students in grade 3 of Nguyen Tri Phuong Primary School, Hanoi on the basis of analyzing factors affecting development develop physical fitness for students, real situation of using motor games and physical condition of students. The research results are the basis for selecting games to develop physical fitness for the research subjects.

Keywords: Physical condition, motor games, students, grade 3, Nguyen Tri Phuong Primary School, Hanoi City.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Qua khảo sát thực tế, chúng tôi thấy rằng một bộ phận giáo viên nhận thức chưa đầy đủ về lợi ích của trò chơi vận động (TCVĐ), lược bỏ các bài tập bổ trợ và đặc biệt là TCVĐ. Đa đa số các giáo viên chỉ chú trọng đến nội dung cơ bản của buổi tập mà bỏ qua các TCVĐ chỉ vì điều kiện khách quan khó tổ chức tập luyện, mặc dù họ biết rằng tập luyện TCVĐ thì hình thức đa dạng, lôi cuốn được học sinh hăng hái tham gia lại có tác dụng góp phần phát triển các tố chất vận động và đem đến hứng thú, vui chơi giải trí là rất cần thiết cho học sinh nhằm nâng cao hiệu quả GDTC và học tập văn hóa. Vấn đề đặt ra cần đa dạng hóa các loại hình bài tập, đặc biệt là các TCVĐ để học sinh có thể tập luyện mà không bị điều kiện cơ

sở vật chất thiếu thốn chi phối.

Để có căn cứ lựa chọn và ứng dụng các TCVĐ nhằm phát triển thể lực cho học sinh khối 3 Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng việc sử dụng TCVĐ trong phát triển thể lực cho đối tượng nghiên cứu.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp kiểm tra sư phạm và Phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát tiến hành trên 234 học sinh khối 3 thời điểm kết thúc học kỳ 2, năm học 2017-2018.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**ThS, Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Hà Nội

BÀI BÁO KHOA HỌC

1. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới việc phát triển thể lực cho học sinh tiểu học Khối 3, Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội

1.1. Thực trạng chương trình môn học Thể dục cho học sinh khối 3, Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội

Đánh giá thực trạng chương trình môn học Thể dục cho học sinh khối 3, Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội thông qua phân tích chương trình giảng dạy của Trường và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên Thể dục. Kết quả cho thấy:

Chương trình môn học Thể dục hiện đang áp dụng cho học sinh khối 3, Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Tp. Hà Nội hiện tại đang được phân phối theo đúng chương trình chuẩn của Bộ GD&ĐT với tổng số 70 tiết học, tương ứng với 35 tuần học/ năm. Chương trình học được thiết kế với các nội dung cơ bản như: TCVD, đội hình đội ngũ, Thể dục rèn tư thế cơ bản, bài Thể dục và kết hợp các nội dung trong

toàn giáo án. Mục đích là trang bị các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển thể chất cho học sinh.

Chương trình môn học Thể dục của học sinh gồm 8 nội dung chính tương ứng với 2 học kỳ, mỗi học kỳ đều có 2 tiết học dành cho nội dung thi, kiểm tra.

Phân tích nội dung chương trình môn học Thể dục cho thấy TCVD được quan tâm và chiếm tỷ trọng tương đối lớn so với các nội dung khác. Các em được học tổng số 50/70 tiết có TCVD có chương trình học. Như vậy, cần có hệ thống TCVD đa dạng để hỗ trợ cho các nội dung của môn học trong chương trình.

1.2. Thực trạng đội ngũ giáo viên Thể dục tại Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội

Đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Thể dục tại Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Tp. Hà Nội thông qua phân tích hồ sơ cán bộ. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giáo viên Thể dục tại Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội (năm học 2017-2018)

TT	Giới tính	Kết quả thông kê														
		Tổng số	Tổng số HS	Tỷ lệ HS/GV	Thâm niên bình quân		Trình độ chuyên môn			Trình độ tin học			Trình độ ngoại ngữ			Tham gia bồi dưỡng hàng năm
					< 10 năm	> 10 năm	Trên ĐH	ĐH	Dưới ĐH	A	B	C	A	B	C	
1	Nam	2	1035	350 HS/GV	2	0	0	2	0	0	2	0	0	2	0	0
2	Nữ	1			0	1	0	1	0	0	1	0	0	1	0	0
Tổng:		3			2	1	0	3	0	0	3	0	0	3	0	0

Qua bảng 1 cho thấy: Lực lượng giáo viên Thể dục tại Trường là đảm bảo về số lượng và trình độ, tuy nhiên, cần bố trí thêm thời gian cho các cán bộ tham gia tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, cập nhật những vấn đề mới trong giảng dạy.

1.3. Thực trạng cơ sở vật chất dạy và học môn Thể dục tại Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội

Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất (CSVC) phục vụ dạy và học môn Thể dục tại Trường

Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội thông qua quan sát sự phạm và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên Thể dục của Trường. Kết quả phỏng vấn cho thấy: Được sự quan tâm của Ban giám hiệu Nhà trường, CSVC phục vụ hoạt động dạy và học môn Thể dục tại Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội đảm bảo về số lượng và chất lượng phục vụ tập luyện. CSVC đa dạng, phục vụ được nhu cầu tập luyện đông đảo của học sinh.

2. Thực trạng sử dụng trò chơi vận động trong phát triển thể lực cho học sinh tiểu học Khối 3, Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội

Đánh giá thực trạng việc sử dụng TCVĐ cho học sinh khối 3 Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội thông qua phân tích giáo án tập luyện và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên Thể dục của Trường. Kết quả cho thấy, trong giờ học Thể dục học sinh khối 3 được học các TCVĐ sau:

- Trò chơi “Cướp cờ”;
- Trò chơi “Chạy tiếp sức”;
- Trò chơi “Chặt đuôi rắn”;
- Trò chơi “Chia nhóm”;
- Trò chơi “Lăn bóng tiếp sức”;
- Trò chơi “Người thừa thứ ba”;
- Trò chơi “Lò cò tiếp sức”.

Việc sử dụng trò chơi thường được tổ chức 1 lần/tuần, thời gian sử dụng trò chơi thường từ 5-10 phút/ giờ học.

Qua phân tích thực trạng việc sử dụng TCVĐ cho học sinh khối 3 Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội cho thấy:

Đa số các trò chơi được sử dụng thường xuyên trong giờ học Thể dục thuộc nhóm trò chơi không có dụng cụ, các dạng khác ít hơn. Các trò chơi chủ yếu thuộc nhóm phát triển sức nhanh và khả năng phối hợp vận động. Các tổ chức thể lực khác ít được chú trọng.

Các TCVĐ sử dụng trong dạy học Thể dục cho học sinh khối 3 còn ít về số lượng làm giảm hưng phấn trong quá trình học tập của học sinh.

Thời gian sử dụng TCVĐ là 1 buổi/tuần, đảm bảo yêu cầu theo quy định

Các TCVĐ mới chỉ được sử dụng theo kinh nghiệm của các giáo viên chứ chưa có nghiên cứu khoa học nào kiểm định hiệu quả trên đối tượng nghiên cứu.

Chính vì vậy, lựa chọn các TCVĐ phù hợp, có hiệu quả là rất cần thiết trong dạy học môn Thể dục cho học sinh khối 3 Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, thành phố Hà Nội là vấn đề cần thiết.

Song song với việc thống kê thực trạng các TCVĐ thường được sử dụng trong dạy học Thể dục cho học sinh khối 3 Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, thành phố Hà Nội, chúng

tôi tiến hành phỏng vấn 21 giáo viên Thể dục tại các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hà Nội về thực trạng sử dụng các loại trò chơi vận động cho học sinh khối 3. Phỏng vấn tập trung vào các vấn đề: Các loại trò chơi được sử dụng; Thời gian sử dụng trò chơi trong các giờ học; Số lần sử dụng trò chơi trong tuần và những khó khăn khi sử dụng trò chơi vận động trong dạy học cho học sinh. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Các trường tiểu học khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội cũng chủ yếu sử dụng các loại trò chơi: Trò chơi phát triển sức mạnh chân (chiếm tỷ lệ nhiều nhất), sau đó tới trò chơi rèn luyện kỹ năng ném, khéo léo và sức mạnh tay, trò chơi định hướng phản xạ khéo léo và trò chơi phát triển kỹ năng phối hợp. Nếu so sánh với Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương dễ nhận thấy các TCVĐ tại Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương ít đa dạng hơn, chủ yếu mới chỉ tập trung vào trò chơi phát triển khả năng phối hợp vận động và sức nhanh.

Về thời gian sử dụng trò chơi trong mỗi buổi tập: Tương tự như tại Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, TCVĐ được sử dụng trong giờ học Thể dục tại các Trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hà Nội cũng chủ yếu từ 10-15 phút/ giờ học, chiếm tới 76.19% số giáo viên thường xuyên sử dụng. Có 19.05% số giáo viên còn sử dụng với thời gian dưới 5 phút/ giờ học. TCVĐ có phương pháp tổ chức đặc thù so với các nội dung học khác và thường mất nhiều thời gian hơn, nên việc sử dụng TCVĐ với thời gian dưới 5 phút/ giờ học là chưa thực sự hợp lý.

Về thời gian sử dụng TCVĐ trong tuần: Tương tự như tại Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, các trường tiểu học khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội cũng sử dụng trò chơi vận động 1-2 lần/ tuần tùy thuộc vào các giáo án giảng dạy thể dục chính khóa. Điều này là phù hợp với thực tế công tác giảng dạy và có thể tiếp tục phát huy.

Về các khó khăn khi sử dụng TCVĐ trong giờ học Thể dục: Các khó khăn chính tập trung vào cả về sân bãi, dụng cụ tập luyện và việc tổ chức tập luyện. Tuy nhiên, chỉ dưới 30% giáo viên đánh giá ở mức rất khó khăn cho tất cả các nguyên nhân này.

Bảng 2. Thực trạng việc sử dụng trò chơi vận động trong dạy học môn Thể dục cho học sinh khối 3 trong các trường Tiểu học tại Hà Nội (n=21)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả					
		Thường xuyên		Bình thường		Ít sử dụng	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Loại trò chơi được sử dụng						
	Trò chơi định hướng phản xạ khéo léo	7	33.33	12	57.14	2	9.52
	Trò chơi phát triển sức mạnh chân	15	71.43	5	23.81	1	4.76
	Trò chơi rèn luyện kỹ năng ném, co kéo và sức mạnh tay	10	47.62	10	47.62	1	4.76
	Trò chơi phát triển kỹ năng phối hợp	5	23.81	15	71.43	1	4.76
2	Thời gian sử dụng trò chơi trong một buổi tập						
	Từ 10-15 phút	1	4.76	5	23.81	15	71.43
	Từ 5-10 phút	16	76.19	3	14.29	2	9.52
	Dưới 5 phút	4	19.05	5	23.81	12	57.14
3	Số lần sử dụng trò chơi trong tuần						
	3 lần	0	0	0	0	21	100
	2 lần	8	38.1	13	61.9	0	0
	1 lần	12	57.14	9	42.86	0	0
4	Những khó khăn khi sử dụng trò chơi						
	Sân bãi tập luyện	5	23.81	6	28.57	10	47.62
	Dụng cụ tập luyện	6	28.57	7	33.33	8	38.1
	Tổ chức tập luyện	4	19.05	5	23.81	12	57.14

1.3. Thực trạng trình độ thể lực của học sinh tiểu học khối 3, Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội

Đánh giá thực trạng trình độ thể lực của học sinh tiểu học khối 3 Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội thông qua khảo sát trình độ thể lực của 234 học sinh khối 3 thời điểm kết thúc học kỳ 2, năm học 2017-2018.

Nội dung kiểm tra: Sử dụng các test đánh giá thể lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GD&ĐT. Các test kiểm tra được thực hiện một cách đồng bộ và theo qui trình thống nhất. Kết quả kiểm tra được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng trình độ thể lực của học sinh khối 3 Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội (n=234)

TT	Test/ Đối tượng	Nam (n=129)			Nữ (n=105)		
		\bar{x}	$\pm\delta$	Cv	\bar{x}	$\pm\delta$	Cv
1	Chạy 30m XPC (s)	6.37	0.62	9.73	6.89	0.68	9.87
2	Lực bóp tay thuận (kG)	13.7	1.35	9.85	12.54	1.2	9.57
3	Bật xa tại chỗ (cm)	134	13.2	9.85	125.5	12.5	9.96
4	Nằm ngửa gập bụng 30s (lần)	11	1.09	9.91	10.1	1	9.9
5	Chạy 5 phút tùy sức (m)	792	72	9.09	720	71	9.86
6	Chạy con thoi 4x10m (s)	12.58	1.25	9.94	13.38	1.32	9.87

Qua bảng 3 cho thấy: Kết quả kiểm tra trình độ thể lực của học sinh khối 3 Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội thu được ở mức trung bình theo tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại trình độ thể lực theo Quyết định 53 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời cao hơn một chút so với kết quả kiểm tra trình độ thể lực của học sinh tiểu học miền Bắc Việt Nam theo kết quả nghiên cứu của tác giả Trần Đức Dũng và

cộng sự (2014).

Kết quả phân loại tổng hợp trình độ thể lực của học sinh theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quá trình phân loại trình độ thể lực cho học sinh sử dụng 4 test: Bật xa tại chỗ (cm), Nằm ngửa gập bụng (lần/30s), Lực bóp tay thuận (kG) và Chạy tùy sức 5 phút (m). Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Kết quả phân loại tổng hợp trình độ thể lực của học sinh khối 3 Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, thành phố Hà Nội thời điểm năm học 2017-2018 (n=234)

Tiêu chuẩn / Đối tượng	m _i	%
Tốt	35	14.96
Đạt	112	47.86
Không đạt	87	37.18

Qua bảng 4 cho thấy: Kết quả phân loại tổng hợp trình độ thể lực của học sinh khối 3 Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thấy tỷ lệ học sinh chưa đạt tiêu chuẩn thể lực chiếm tỷ lệ cao, tới 37.18% tổng số học sinh. Chỉ gần 15% số học sinh đạt loại tốt. Chính vì vậy, phát triển thể lực cho học sinh là vô cùng cấp thiết.

KẾT LUẬN

1. Nghiên cứu thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới việc phát triển thể lực cho học sinh khối 3 Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội cho thấy: Chương trình môn học Thể dục hiện đang được phân phối theo đúng chương trình chuẩn của Bộ GD&ĐT với tổng số 70 tiết học, tương ứng với 35 tuần học/năm. Chương trình học được thiết kế với các nội dung cơ bản như: TCVD, đội hình độ ngũ, Thể dục rèn tư thế cơ bản, bài Thể dục và kết hợp các nội dung trong toàn giáo án; Đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng và chất lượng, tuy nhiên, cần được tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để cập nhật những vấn đề đổi mới trong giảng dạy môn học Thể dục; CSVC đảm bảo về số lượng và chất lượng; mức độ đáp ứng tốt.

2. Việc sử dụng các TCVD trong giờ học thể dục cho học sinh khối 3 Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội còn ít về số lượng, chưa đa dạng về thể loại, mới chỉ

được sử dụng theo kinh nghiệm của giáo viên mà chưa được kiểm chứng tính hiệu quả. Vì vậy, cần phải lựa chọn các TCVD một cách khoa học, phù hợp, có hiệu quả ứng dụng trong giờ học Thể dục cho học sinh.

3. Trình độ thể lực của học sinh khối 3 Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hà Nội phổ biến ở mức độ đạt, số lượng học sinh đạt loại tốt còn thấp, trong khi tỷ lệ học sinh xếp loại không đạt còn cao, đặc biệt là sức bền và sức mạnh bền cơ lưng bụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2008), "*Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên*".
2. Nguyễn Viết Minh (2007), *Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học*, Nxb Giáo dục.
3. Hà Nhật Thăng, Nguyễn Dục Quang, Lưu Thu Thủy (2001), *Tổ chức hoạt động vui chơi ở tiểu học nhằm phát triển tâm lực, trí tuệ và thể lực cho học sinh*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Lê Anh Thơ (2010), *Một số trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc ở Việt Nam*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 28/11/2019, Phản biện ngày 10/12/2019, duyệt in ngày 26/12/2019)

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Đình Chung;
Email: nguyendinhchungtdtbn@gmail.com)